

Số: 04/2019/QĐST-VDS

Hàm Tân, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chia tài sản chung để thi hành án**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình;

Thư ký phiên họp: Ông Phan Đình Phú, Thư ký TAND huyện Hàm Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên họp:
Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2019, về việc “Yêu cầu phân chia tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 28/2019/QĐST-VDS ngày 17 tháng 4 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Linh G, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn P, sinh năm: 1958, địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp N.T, xã S.T, thị xã L.K, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Linh G, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của bà Nguyễn Thị Bích H trong khối tài sản chung của ông Phạm Văn P và Bà Nguyễn Thị Bích H, bà Phạm Nguyễn Phương T, là thửa đất có diện tích 12.248m², thửa số 75, tờ bản đồ số 12C, tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, được UBND huyện Hàm Tân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 772489 ngày 06/12/2009 cho hộ ông Phạm Văn P.

Mục đích của việc yêu cầu phân chia tài sản chung là để thi hành Quyết định số 19/2013/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2013, và Quyết định số 13/2017/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, trong đó người nghĩa vụ phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Bích H theo Quyết định thi hành án số 200/QĐ-CCTHA ngày 17/12/2015 và Quyết định thi hành án số 479/QĐ-CCTHA ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân nhận định:

[1] Xác định yêu cầu của đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Nguyễn Linh G là Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của hộ ông Phạm Văn P để thi hành Quyết định số 19/2013/QĐST-DS ngày 15/4/2013 và Quyết định số 13/2017/QĐST-DS ngày 18/5/2018 đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đối với người có nghĩa vụ thi hành án là bà Nguyễn Thị Bích H. Do vậy, Tòa án xác định yêu cầu của ông Giang là “Phân chia tài sản chung để thi hành án” theo quy định tại khoản 9 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự. Và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết:

Khởi tài sản mà ông Nguyễn Linh G yêu cầu Tòa án phân chia xác định phần sở hữu của bà Nguyễn Thị Bích H là thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12C, có diện tích 12.248m², tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận, được UBND huyện Hàm Tân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 772489 ngày 06/12/2009 cho hộ ông Phạm Văn P. Nhận thấy, tại hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 772489, do ông Giang gửi kèm theo đơn yêu cầu, thể hiện đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đề tên người sử dụng đất là ông Phạm Văn P và phần xác nhận của UBND thị trấn Tân Nghĩa ghi trong đơn thể hiện nguồn gốc là sang nhượng của ông Phạm L năm 2000 và sử dụng ổn định cho đến ngày lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các tài liệu khác như phiếu lấy ý kiến khu dân cư; tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất; biên bản thẩm tra đo đạc tại thực địa; phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính để thể hiện người chủ sử dụng đất là ông Phạm Văn P.

Tại biên bản xác minh điều kiện thi hành án lập ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân tại Công an huyện Hàm Tân thể hiện, tháng 11/2006, hộ ông Phạm Văn P có thêm 02 nhân khẩu là bà Nguyễn Thị Bích H và cháu Phạm Nguyễn Phương T, có quan hệ với chủ hộ là vợ và con. Tuy nhiên, thời điểm bà H và cháu T nhập khẩu vào sổ hộ khẩu do ông P đứng tên chủ hộ là sau khi ông P

nhận chuyển nhượng đất của ông Phạm L. Tại biên bản lấy lời khai lập ngày 10/4/2019 đối với bà Nguyễn Thị Bích H và ngày 17/4/2019 đối với ông Phạm Văn P thể hiện, bà H và ông H không có đăng ký kết hôn, mối quan hệ ghi trong sổ hộ khẩu do ông P đứng tên chủ hộ là do phải làm khai sinh cho cháu T. Bà H và ông P khẳng định khối tài sản này là do một mình ông P tạo dựng lên, bà H không có bất kỳ đóng góp, giúp sức nào. Lời khai này của bà H với ông P là phù hợp với văn bản thỏa thuận về tài sản do ông P và bà H lập ngày 01/02/2013 được Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân chứng thực cùng ngày.

Ngày 04/4/2019, Tòa án ban hành Thông báo số 06/TB-TA gửi ông Nguyễn Linh G, yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản mà ông Giang yêu cầu Tòa án phân chia là tài sản chung của ông P và bà H, nhưng hết thời hạn 05 ngày theo quy định mà ông G không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào. Chính vì vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự để giải quyết.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhận thấy không có đủ cơ sở để xác định thửa đất số 75, tờ bản đồ số 12C, có diện tích 12.248m², tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận, được UBND huyện Hàm Tân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 772489 ngày 06/12/2009 cho hộ ông Phạm Văn P là tài sản chung của bà H và ông P, nên không có căn cứ để phân chia theo yêu cầu của ông G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 9 Điều 27; khoản 1 Điều 35; điểm n khoản 1 Điều 39; Điều 366; Điều 369; Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu xác định phần sở hữu của bà Nguyễn Thị Bích H trong tài sản là thửa đất có diện tích 12.248m², thửa số 75, tờ bản đồ số 12C, tọa lạc tại khu phố X, thị trấn T.N, huyện H.T, tỉnh Bình Thuận, được UBND huyện Hàm Tân cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 772489 ngày 06/12/2009 cho hộ ông Phạm Văn P.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Linh G không phải nộp lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định, trường hợp không có mặt tại phiên họp thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Lưu: HS việc dân sự.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Hữu Tình